

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:143/2018/HSST

Ngày: 20/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Hội thẩm nhân dân : Ông Đinh Quang Huân
Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký ghi biên bản phiên toà : Bà Đặng Thị Vân Kiều - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì:

Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2018/HSST ngày 09/05/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Sỹ T - sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Đội 10, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá:7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: không; Con ông: Nguyễn Tràng T; Con bà: Lê Thị X; Anh, chị, em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ: Hoàng Kim T, có 04 con, một con chết năm 2014, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017. Danh chỉ bản số 0388 ngày 18/06/2013. Công an huyện T lập; Tiền sự: không, Tiền án: không. Bị cáo: hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: chị Hoàng Kim T - Sinh năm: 1991
(vợ của bị cáo)

Trú tại : Đội 10, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội - Có mặt.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo:

1/ Luật sư Hoàng Kim T - Công ty Luật TNHH MTV QTC - Đoàn luật sư
Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2/ Luật sư Đặng Văn S - Văn phòng luật sư Đ và Cộng sự - Đoàn luật sư thành
phố Hà Nội. Có mặt

3/Luật sư Nguyễn Đức T - Công ty luật H - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.
Có mặt

Người bị hại:

Anh Lê Văn S - sinh năm 1972

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở : Đội 10, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Có mặt phiên toà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Đỗ Ngọc Q -
Luật sư thuộc Văn phòng luật sư L, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại
phiên toà.

Người làm chứng:

1. Anh Lưu Tây N - sinh năm 1975 - Có mặt

Cư trú tại : Đội 10, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Có mặt phiên toà.

2 Anh Lưu Văn T - sinh năm 1973

Cư trú tại: Đội 10, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên
tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Do mâu thuẫn trong việc mua bán cua, cá, ếch nhái giữa anh Lê Văn S (người
bị hại, sinh năm 1972, HKTT: thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) với Nguyễn
Sỹ T nên ngày 31/5/2012 anh S và T có nhắn tin qua điện thoại chửi mắng nhau và

hẹn 18 giờ 30 phút cùng ngày gặp nhau ở đầu ngõ 6, ở đội 10, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội để nói chuyện.

Đúng hẹn, Nguyễn Sỹ T đến đầu ngõ 6, Đội 10, xã T, huyện T, Hà Nội thì nhìn thấy anh S cầm một con dao bản rộng 7cm, đầu vuông, loại dao thái phở. Thấy anh S cầm dao giờ lên chém mình nên T bỏ chạy thì anh S ném dao về phía T trúng vai trái của T nhưng không gây thương tích, con dao rơi xuống đất. T tiếp tục chạy và bị vấp ngã, ngoảnh lại thấy S vẫn đuổi theo nên T vùng dậy chạy tiếp và ngã vào hố cát ven đường ở bờ mương. Lúc này anh S đuổi kịp và lao vào T. Trong lúc anh S và T giằng co, xô xát với nhau thì anh S bị T dùng một con dao gọt hoa quả bản rộng khoảng 2,5cm, dài khoảng 15cm bằng inox, mũi nhọn đâm một nhát vào bụng, dưới ngực trái của anh S gây thương tích. Mọi người xung quanh thấy anh S và T xô xát với nhau đã chạy ra can ngăn, lúc này anh Lưu Tây N (sinh năm: 1975, trú tại đội 10, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) đã giằng con dao gọt hoa quả từ tay T vứt xuống mương cạnh đó rồi đỡ anh S dậy và cùng mọi người đưa anh S đi cấp cứu ở bệnh viện 103.

Nguyễn Sỹ T khai nhận hành vi gây thương tích cho anh Lê Văn S bằng dao gọt hoa quả nhưng T không khai nhận việc chuẩn bị dao để đâm anh S. T khai con dao gọt hoa quả đâm vào anh S là do anh S mang theo từ trước, khi T bỏ chạy thì anh S cầm dao gọt hoa quả đuổi T, lao vào đâm T nên T phải tóm lấy tay của anh S, đồng thời vặn cổ tay cầm dao của anh S làm mũi dao đâm vào bụng anh S gây thương tích. Ngoài ra T không dùng hung khí hay vật gì khác để tác động tới anh S. Việc anh S khai T dùng cát ném vào mặt anh S, dùng mũ cứng đánh anh S là không đúng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành đối chất giữa anh Lê Văn S và bị can Nguyễn Sỹ T nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai của mình nêu trên.

Ngày 12/6/2012 Bệnh viện 103 đã cấp giấy chứng nhận ra viện cho anh Lê Văn S với các chẩn đoán: bị thương vùng sườn sườn 10-11, đứt sườn sườn 10,11, thấu bụng, xuyên phân thủy 3 gan, rách thanh mạc bờ cong nhỏ dạ dày do bị đâm.

Ngày 20/2/2014, T tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 con dao Inox chuôi nhựa màu gỗ dài 10 cm, lưỡi dao dài 10cm.

Tại giấy chứng thương ngày 29/06/2012 của Bệnh viện 103:

- Tại chỗ: Liên sườn X đường nách trước (T) có vết thương kích thước 2x1cm, đáy và hướng vết thương chưa được xác định, xây xát da cầm.

- Chẩn đoán: vết thương vùng sườn X - XI, đứt sụn sườn X-XI, thấu bụng xuyên phân thủy 3 gan, rách thanh mạc bờ cong nhỏ dạ dày do bị đâm: Giấy chứng nhận phẫu thuật ngày 11/07/2012 của bệnh viện 103; Giấy ra viện của Bệnh viện 103.

Kết luận: Vết thương thấu bụng, tổn thương gan, thanh mạc dạ dày: 35%; Gãy sụn sườn X, XI: 0,8%; các sẹo vết thương, vết mổ: 0,4%.

- Ngày 28/6/2012 Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hà Nội đã giám định kết luận: Lê Văn S bị tổn hại sức khỏe tỷ lệ 43%. Nhiều khả năng các thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 17/6/2013, CQCSĐT - Công an huyện T có Quyết định trưng cầu giám định số 244 trưng cầu Viện giám định pháp y tâm thần trung ương giám định tình trạng tâm thần của Nguyễn Sỹ T, xác định trong khi gây án ngày 31/5/2012 và giai đoạn hiện nay Nguyễn Sỹ T có bị mất khả năng, hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình hay không.

Biên bản giám định pháp y tâm thần số 62/ GĐPYTT ngày 22/7/2013 và công văn số 335/VGD ngày 19/8/2013 của Viện Giám định pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: trong khi gây án ngày 31/5/2012 và giai đoạn hiện tại bị can Nguyễn Sỹ T bị bệnh tâm thần: bệnh các rối loạn khí sắc thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần hành vi, bệnh có mã số F06.3. Tại thời điểm gây án ngày 31/5/2012 và hiện nay bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Anh Lê Văn S yêu cầu Nguyễn Sỹ T bồi thường số tiền 63.156.350 đồng là tiền thuốc men, tiền viện phí và tiền công lao động trong thời gian anh bị Nguyễn Sỹ T gây thương tích và điều trị.

Tại bản cáo trạng: số 76/KSĐT ngày 24/4/2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Sỹ T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104-Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Sỹ T không khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Bị cáo, xác định rõ ngày 31/5/2012 bị cáo đã nhận được tin

nhấn của anh S, bị cáo có đi gặp anh S và nhìn thấy anh S cầm dao đuổi theo và ném dao vào vai bị cáo, sau đó bị cáo chạy, anh S đuổi theo khi anh S gặp bị cáo thì anh S và bị cáo đã vật lộn nhau tại hồ cát. Sau đó bị cáo đi về nhà, anh S bị thương bị cáo không biết, mấy ngày sau bị cáo mới biết, sau đó bị cáo và vợ bị cáo ra công an đồn C trình báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: chị Hoàng Kim T là vợ của bị cáo có ý kiến như sau, chị Hoàng Kim T trình bày: bị cáo và anh S có xảy ra xô xát với nhau, sau đó bị cáo có về kể hết với chị, chị và bị cáo đã đến đồn công an C khai báo, chồng chị đã bị bệnh tâm thần: bệnh các rối loạn khí sắc thực tổn. Trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi. Do vậy chị đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo không có tội.

Chị yêu cầu anh S phải bồi thường cho bị cáo số tiền là 70.000.000đồng, nhưng không xuất trình được hoá đơn chứng từ kèm theo.

- Người bị hại là anh S trình bày: yêu cầu xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, theo quy định của pháp luật. Sau khi sự việc xảy ra vợ chồng anh T không thăm hỏi và bồi thường cho anh một chút gì đó để động viên anh. Vết thương của anh bị đứt hai đốt sụn sườn 10 và 11, thủng gan và dạ dày, tổn hại sức khỏe là 43%, do đó anh phải nằm viện nhiều ngày và sức khỏe của anh rất yếu. Tại phiên toà hôm nay bị cáo không thành khẩn khai báo, đề nghị Toà án xét xử để trả lại sự công bằng cho anh.

Về bồi thường: tại phiên toà anh S yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh một khoản tiền là 63.156.350đồng.

- Tiền xét nghiệm đông máu ngày 31/05/2012 là: 150.000đồng. Tiền mua máu 2 lần: 2.420.000đồng. Tiền đơn thuốc ngày 01/06/2012 là: (3.849.000đồng + 390.100đồng + 6.257.530đồng). Tiền đơn thuốc ngày 02/06/2012 là: 342.480đồng. Tiền đơn thuốc ngày 04/06/2012 là: 3.665.040đồng. Tiền đơn thuốc ngày 06/06/2012: 1.833.440đồng. Tiền đơn thuốc ngày 08/06/2012 là: 3.666.880đồng + 3.666.880đồng. Tiền thanh toán viện phí ngày 12/6/2012 là: 5.115.000đồng. Tiền thuốc điều trị tại nhà: ngày 12/6/2012 đến ngày 12/7/2012 mỗi ngày hết 100.000đồng x 30 = 3.000.000đồng. Tiền nghỉ làm là 12 ngày nằm viện: 12 ngày x 150.000đồng = 1.800.000đồng. Tiền ngày công lao động của vợ anh Sâm là 12 ngày không đi làm, phải ở viện chăm sóc chồng: 12 ngày x 150.000đồng =

1.800.000đồng. Tiền bồi dưỡng sức khỏe hồi phục tại nhà trong 60 ngày: 60 ngày x 100.000đồng= 6.000.000đồng. Tiền bồi dưỡng sức khỏe chăm sóc tại nhà: 60ngày x 100.000đồng = 6.000.000đồng. Tiền bồi thường ngày công lao động do mất 43% sức khỏe không lao động nặng được từ ngày ra viện đến nay là: 128 ngày x 150.000đồng = 19.200.000đồng.

Người làm chứng: anh Lưu Tây N trình bày: Ngày 31/5/2012 sau khi anh S và T có sự xô sát, anh thấy anh S bị thương ở bụng, anh ra can ngăn và đã giằng lấy con dao từ tay T và vứt xuống mương ở gần đó. Lúc đó anh S rất đau, mọi người đã đưa anh Sâm đi cấp cứu tại bệnh viện 103.

Các luật sư Hoàng Kim T, Đặng Văn S, Nguyễn Đức T, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo T có ý kiến: Theo các chứng cứ thu thập trong vụ án, qua phân luận tội của kiểm sát viên, các luật sư cho rằng không đủ cơ sở vững chắc về việc buộc tội đối với bị cáo T, về tội "Cố ý gây thương tích". Tại cơ quan điều tra không thu giữ được con dao gây ra thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kết luận điều tra cũng như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T và tuyên bị cáo T không có tội .

Ông Đỗ Ngọc Q - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư L, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày: Theo các chứng cứ thu thập trong vụ án, bị cáo T đã dùng con dao nhọn để đâm vào bụng của anh S làm anh S bị thương. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho anh S, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho phía anh Sâm số tiền là: 63.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T từ 30 đến 36 tháng tù. Về dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh S tổng số tiền là: 39.080.070 đồng. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu huỷ 02 con dao, trả lại cho bị cáo 01 con dao do bị cáo nộp cho cơ quan điều tra.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và xử bị cáo không có tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài có liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Sỹ T không thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo, của người bị hại, của nhân chứng vụ án khai tại phiên tòa: bị cáo và người bị hại có mâu thuẫn từ trước nên đã hẹn gặp nhau lúc 18 giờ 30 phút ngày 31/5/2012 ở đầu ngõ 6, Đội 10 thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Khi bị cáo và người bị hại gặp nhau đã xảy ra xô xát. Trong lúc xô xát bị cáo dùng con dao ngọt hoa quả, bản rộng khoảng 2,5cm, dài khoảng 15 cm bằng inox, mũi nhọn đâm vào bụng, dưới ngực trái người bị hại gây thương tích cho người bị hại. Chứng cứ về việc bị cáo gây thương tích cho người bị hại là lời khai của nhân chứng Lưu Tây N có nội dung : nhân chứng đã giằng co con dao gọt hoa quả từ tay bị cáo rồi vứt xuống mương cạnh đó, sau đó nhân chứng Lưu Tây N cùng mọi người đưa người bị hại đi cấp cứu tại bệnh viện 103. Lời khai của nhân chứng Lưu Tây N là chứng cứ trực tiếp đáng tin. Thương tích của người bị hại có tỷ lệ thương tật 43% là thương tích nặng.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định ở khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị cáo là xử bị cáo không có tội.

[3] Như vậy hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Sỹ T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại khoản 3 Điều 104 - Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo sợ trong nhân dân mà còn trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Sức khỏe của con người có ý nghĩa quan trọng hàng đầu, quyền về sức khỏe được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe của nhân dân. Sau khi phạm tội, do có biểu hiện của bệnh tâm thần nên gia đình đưa bị cáo đi khám chữa và Viện giám định pháp y tâm thần Trung Ương đã kết luận: bị cáo T có mắc bệnh tâm thần: Bệnh các rối loạn khí sắc thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi bệnh có mã số F06.3. Trong khi gây án ngày 31/5/2012 và hiện nay bị can đủ năng lực nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi được quy định tại điểm q Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy vào thời điểm phạm tội và vào thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo có đủ khả năng nhận thức, chỉ bị hạn chế về khả năng điều khiển hành vi - nên theo quy định tại điều 21 - Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các tình tiết, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần, người bị hại có lỗi được quy định điểm e Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 8 năm 2014 bị cáo nhiều lần đi điều trị tại bệnh viện tâm thần TW1. Do đó áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo và theo nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội Toà án được áp dụng Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo vì điều luật này quy định hình phạt nhẹ hơn Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] **Về dân sự:** Người bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường thương tích với số tiền bao gồm: Tiền xét nghiệm đông máu ngày 31/05/2012 xét là: 150.000đồng. Tiền mua máu 2 lần: 2.420.000đồng. Tiền đơn thuốc ngày 01/06/2012 là: (3.849.000đồng + 390.100đồng + 6.257.530đồng). Tiền đơn thuốc ngày 02/06/2012 là: 342.480đồng. Tiền đơn thuốc ngày 04/06/2012 là: 3.665.040đồng. Tiền đơn thuốc ngày 06/06/2012: 1.833.440đồng. Tiền đơn thuốc ngày 08/06/2012 là: 3.666.880đồng + 3.666.880đồng. Tiền thanh toán viện phí ngày 12/6/2012 là:

5.115.000đồng. Tiền thuốc điều trị tại nhà mua từ ngày 12/6/2012 đến ngày 12/7/2012 mỗi ngày hết 100.000đồng x 30 = 3.000.000đồng. Tiền nghỉ làm là 12 ngày nằm viện: 12 ngày x 150.000đồng = 1.800.000đồng. Tiền ngày công lao động của vợ anh S là 12 ngày không đi làm được phải ở viện chăm sóc chồng: 12 ngày x 150.000đồng = 1.800.000đồng. Tiền bồi dưỡng sức khỏe hồi phục tại nhà trong 60 ngày: 60 ngày x 100.000đồng= 6.000.000đồng. Tiền bồi dưỡng sức khỏe chăm sóc tại nhà: 60 ngày x 100.000đồng = 6.000.000đồng. Tiền bồi thường ngày công lao động do mất 43% sức khỏe không lao động nặng được từ ngày ra viện đến nay là: 128 ngày x 150.000đồng = 19.200.000đồng. Tổng cộng các khoản anh S yêu cầu bị cáo bồi thường là : 63.156.350đồng (sáu mươi ba triệu một trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng). Yêu cầu của người bị hại là chính đáng bởi thương tích của anh do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên. *Căn cứ quy định trong các Điều 586, 590 - Bộ luật dân sự năm 2015 và nghị quyết 03/2006/NQ/ HĐTP ngày 08/7/2006 ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và áp dụng và nghị quyết về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng..Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản sau:*

- Tiền chi phí thuốc men và viện phí có hoá đơn: 26.480.070 đồng.
- Tiền công lao động của anh Sâm 12 ngày nằm viện: 120.000đồng x 12 ngày = 1.800.000đồng.
- Tiền công của vợ anh S vào viện 12 ngày để chăm sóc chồng là: 12 ngày x 150.000đồng = 1.800.000đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho anh S trong thời gian 2 tháng: 100.000đồng x 60 ngày = 6.000.000 đồng.
- Tiền thuốc điều trị thuốc tại nhà của anh S : 3.000.000đồng.
- Tổng cộng: 39.080.070đồng.

Vật chứng: 01 con dao inox màu trắng bản rộng 07 cm, dài 30cm đầu vuông, loại dao thái phở, 01 con dao inox màu trắng bản rộng 02 cm, dài 17 cm, mũi nhọn, loại dao hoa quả (bị cong phần lưỡi dao) không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao bị cáo T giao nộp, không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo

Bị cáo T và đại diện hợp pháp cho bị cáo yêu cầu người bị hại bồi thường số tiền là 75.000.000đồng, nhưng không có chứng cứ chứng minh, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 3 Điều 134, Điểm q, điểm e khoản 1 Điều 51, điều 54 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sỹ T 28 (hai mươi tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: áp dụng Điều 48 - Bộ luật hình sự năm 2015, điều 357, điều 584, 585, 586, điều 590, điều 592 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo T và đại diện hợp pháp phải bồi thường cho anh Lê Văn S: 39.080.070đồng (ba mươi chín triệu, tám mươi nghìn, bảy mươi đồng) .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm trả thi hành án hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao inox màu trắng bản rộng 07 cm, dài 30cm đầu vuông, loại dao thái phở, 01 con dao inox màu trắng bản rộng 02 cm, dài 17 cm, mũi nhọn, loại dao hoa quả (bị cong phần lưỡi dao), không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ (đã chuyển Chi cục thi hành án T ngày 02/12/2013).

Trả lại cho bị cáo 01 con dao inox, loại dao gọt hoa quả đã cũ, phần lưỡi dao dài 10cm, mũi nhọn phần lưỡi đã cũ bị cắt dài 03 cm về phần mũi nhọn bản rộng con dao 2,5 cm, do bị cáo nộp cho cơ quan điều tra (biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/5/2014)

Án phí: Căn cứ vào khoản 2, Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 1.954.000đồng

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại - Anh Lê Văn S, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kim Liên

